

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở VƯỜN QUỐC GIA BẾN EN, TỈNH THANH HÓA THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Phương Nga^{1*}, Nguyễn Xuân Trường²

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ²Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Vườn quốc gia Bến En thuộc tỉnh Thanh Hóa, được thành lập theo Quyết định số 33/CT ngày 27 tháng 01 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). Vườn quốc gia Bến En vốn được mệnh danh từ lâu là “Hạ Long trên cạn của xứ Thanh”. Được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho nét đẹp thanh tú, nguyên sơ, nơi đây thu hút hàng triệu khách du lịch mỗi năm và là niềm tự hào lớn lao của những con người xứ Thanh. Bến En là khu quần thể sinh thái đặc biệt khi hội tụ đầy đủ nét đẹp thiên nhiên: hệ sinh thái, sông nước, núi đồi, hang động...Hiện nay, một số điểm du lịch trong vườn quốc gia đã được khai thác cho đón khách, tuy nhiên hoạt động du lịch còn nhỏ lẻ, chưa có định hướng khai thác hiệu quả tài nguyên. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp ma trận điểm kết hợp phương pháp chuyên gia để phân tích, đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En. Hệ thống các tiêu chí được đưa ra dựa trên một số nghiên cứu đi trước và thực tế địa bàn nghiên cứu, tác giả đưa ra 8 tiêu chí chính và các tiêu chí phụ thuộc để đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En. Kết quả đánh giá cho thấy, vườn quốc gia Bến En là điểm du lịch có khả năng phát triển du lịch sinh thái nếu như được đầu tư về cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù, phân đoạn được thị trường khách du lịch.

Từ khóa: Thanh Hóa, Bến En, Du lịch sinh thái, Phát triển bền vững, vườn quốc gia.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên hoang sơ phục vụ cho nhu cầu khám phá tự nhiên của khách du lịch. Việc hình thành vườn quốc gia và các khu bảo tồn nhằm mục tiêu chính là bảo tồn đa dạng sinh học, phục vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục, tạo môi trường du lịch. Như vậy, vườn quốc gia là những địa bàn phù hợp cho du lịch sinh thái. Khả năng hấp dẫn du lịch sinh thái của vườn quốc gia ngày càng được quan tâm trong sử dụng để đầu tư cho phát triển du lịch vì sự phong phú của tự nhiên, sự đa dạng của hệ sinh thái và cảnh quan. Chúng được coi là nền tảng cho sự phát triển du lịch sinh thái và mang lại lợi ích về kinh tế, xã hội. Vườn quốc gia Bến En nằm trên địa bàn huyện Như Thanh và Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 36 km về phía tây nam. Tổng diện tích của vườn 14.735 ha, trong đó rừng nguyên sinh là 8.544 ha. Vườn quốc gia Bến En có địa hình nhiều đồi núi, có nhiều sông, suối và hồ Mực trên núi có diện tích 3000 ha có 21 đảo nổi giữa là một trong vườn quốc gia đẹp nhất

Việt Nam, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển một loại hình du lịch xanh. Việc đánh giá khả năng khai thác của vườn quốc gia Bến En góp phần định hướng sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, đồng thời góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường, phát triển bền vững.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Phương pháp thu thập thông tin:** Thông tin và số liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau thông qua các văn bản của các cơ quan: Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, UBND các huyện Như Thanh, Như Xuân; một số tài liệu của các nhà nghiên cứu liên quan đến vấn đề này.

- **Phương pháp chuyên gia:** Đây là phương pháp được đánh giá cao trong quá trình nghiên cứu du lịch hiện nay ở nước ta, do nhu cầu về du lịch rất nhạy cảm với thay đổi trong kinh tế xã hội. Mặt khác, đây là phương pháp có ưu điểm trong việc sử dụng để đánh giá các vấn đề có tính ước định, từ đó làm sáng tỏ các vấn đề kinh tế, đưa ra những kết luận có tính khoa học và thực tiễn. Vì vậy, nghiên cứu này đã thu thập ý kiến của các chuyên gia là các nhà khoa học trong việc đưa ra các tiêu

* Tel: 0971120981; email: ngatn129@gmail.com

chỉ đánh giá và cho điểm khả năng khai thác cho du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En.

- Phương pháp ma trận điểm: Hiện nay đa số các nghiên cứu định lượng đều vận dụng phương pháp *Ma trận điểm* của Thompson-Strickland [1] để xác định khả năng khai thác của một đối tượng bao gồm 4 bước chính sau:

Bước 1: Xác định danh mục các nhân tố (tiêu chí) ảnh hưởng đến khả năng khai thác của đối tượng, danh mục này có thể thay đổi và khác biệt theo ngành và sản phẩm cụ thể.

Bước 2: Đánh giá định tính hoặc/và định lượng để cho điểm từng nhân tố (tiêu chí). Thường cho điểm từ 1 (yếu nhất) đến 10 (mạnh nhất). Mỗi nhân tố có thể có những tiêu chuẩn đánh giá khác nhau để kết quả có tính khách quan nhất nhưng đều phải sử dụng chung một thang điểm.

Bước 3: Tổng hợp điểm và tính điểm bình quân của từng doanh theo công thức:

$$\bar{x} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n x_i \quad (\text{công thức 1.1})$$

Trong đó: x_i là điểm của nhân tố thứ i

Bước 4: So sánh điểm số của các nhân tố để xác định thứ tự về khả năng tác động của các đối tượng có thể so sánh, xác định vị trí theo từng nhân tố, cụm nhóm nhân tố và tổng thể tất cả các nhân tố.

- Cho điểm các tiêu chí: Việc cho điểm cho mỗi tiêu chí được các chuyên gia đánh giá theo thang điểm 10.

- Cách xác định trọng số: Đề nghị các chuyên gia xác định trọng số cho từng nhân tố (f_i) theo mức độ quan trọng của từng tiêu chí sao cho tổng các trọng số này bằng 1. Khi đó trọng số chung (F_i) cho từng tiêu chí được xác định bằng cách lấy trung bình cộng các trọng số các tiêu chí này:

$$F_i = \frac{\sum_{j=(1:m)} f_{i,j}}{m} \quad \text{với} \quad \sum_{i=(1:m)} f_i = 1 \quad (\text{công thức 1.2})$$

Trong đó $f_{i,j}$ là trọng số của tiêu chí i trong ý kiến j .

Sau khi đánh giá điểm và xác định trọng số của các tiêu chí, tác giả phân tích kết quả đánh giá, đưa ra khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En theo hướng bền vững.

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Trên cơ sở thực tiễn của địa bàn nghiên cứu, các nghiên cứu về hệ thống tiêu chí đánh giá điểm du lịch [2], [3], [4], ý kiến của chuyên gia, bài viết đưa ra 08 tiêu chí chính đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En và các tiêu chí phụ thuộc.

Bảng 1. Các tiêu chí đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia

Tiêu chí chính	Kí hiệu	Tiêu chí phụ thuộc	Kí hiệu
1. Tài nguyên du lịch	TN	1. Có tính đa dạng sinh học cao	SH
		2. Cảnh quan tự nhiên có giá trị đặc sắc	HD
		3. Văn hóa bản địa	BD
2. Khả năng tiếp cận	TC	1. Gần trung tâm du lịch lớn	TTL
		2. Gần các điểm du lịch khác	ĐDL
3. Quy mô, sức chứa	QS	1. Quy mô linh hoạt đáp ứng mục tiêu	QM
		2. Tuân theo 4 ngưỡng: sinh học, tâm lý, xã hội, quản lý	SC
4. Sản phẩm du lịch	SP	1. Hoạt động nghiên cứu	NC
		2. Hoạt động giáo dục và diễn giải	GD
5. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch	DV	Cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ du lịch	LT
6. Nguồn nhân lực	NL	1. Đào tạo nhân viên	NV
		2. Giáo dục cộng đồng	GD
7. Chính sách, quản lý	CS	1. Sự hỗ trợ của nhà nước	HT
		2. Tổ chức, quản lý hoạt động DL	QL
8. Môi trường	MT	1. Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường	AT
		2. Bảo vệ môi trường	BV

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

Khi xác định các các tiêu chí khả năng phát triển du lịch sinh thái của vườn quốc gia, các chuyên gia đều thống nhất cho rằng:

- Số lượng và danh mục các tiêu chí được xác định dựa trên một số nghiên cứu đi trước và yêu cầu, đặc điểm của phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia. Các tài nguyên du lịch của các vườn quốc gia ở Việt Nam đã được khai thác nhưng chủ yếu vẫn ở dạng tiềm năng, chưa khai thác được hết lợi thế, cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cần được hoàn thiện, quy mô của điểm du lịch sinh thái cần linh hoạt phụ thuộc vào mục tiêu hoạt động với quy mô nhỏ; đặc biệt cần chú ý đến hoạt động giáo dục và diễn giải về môi trường, nghiên cứu những tác động của du lịch đến hệ sinh thái bản địa.

- Thang điểm và các trọng số do các chuyên gia cho với thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí và tổng trọng số (=1). Trên thế giới có rất nhiều phương pháp để tính CSFs với các phần mềm kinh tế lượng SPSS, EVIEW, STATA..., để làm được điều này cần lấy mẫu lớn (trên 30 chuyên gia). Trong nghiên cứu này, do giới hạn về thời gian nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp ước lượng đơn giản với việc xin ý kiến 15 chuyên gia (gồm 4 chuyên gia thuộc ban quản lý vườn quốc gia Bến En, 8 nhà khoa học nghiên cứu về du lịch, 3 chuyên gia thuộc cơ quan quản lý nhà nước của sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Thanh Hóa) nhằm tìm ra mức độ ảnh hưởng của từng tiêu chí đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia. Tổng điểm được xác định: $a > 1$: khả năng khai thác rất tốt ; $0,5 < a < 1$: khả năng khai thác khá; $a < 0,5$: khả năng khai thác hạn chế.

Các tiêu chí đánh giá được xác định như sau:

- *Có tính đa dạng sinh học cao*, đại diện cho một hoặc vài hệ sinh thái điển hình, có sự tồn tại của những loài sinh vật đặc hữu có giá trị khoa học và tham quan nghiên cứu. Việc tham quan và nghiên cứu có khả năng tổ chức tốt trong những điều kiện mà tự nhiên ít bị ảnh hưởng nhất.

- *Có cảnh quan tự nhiên có giá trị đặc sắc*:

cảnh quan tự nhiên hoang sơ, sự tác động của con người vào hệ sinh thái hạn chế.

- *Văn hóa bản địa*: các giá trị văn hóa của con người gắn liền với vùng tự nhiên

- *Vị trí gần các trung tâm du lịch lớn* (thị trường khách): Khoảng cách từ trung tâm đón khách đến điểm du lịch không quá xa (dưới 100km) có điều kiện tiếp cận và thuận lợi.

- *Gần những điểm du lịch hấp dẫn khác trong vùng*, để có thể tổ chức một tour du lịch trọn gói mà trong đó vườn quốc gia là một điểm du lịch sinh thái quan trọng.

- *Quy mô và sức chứa*: vườn quốc gia có diện tích rộng, tuy nhiên hoạt động du lịch sinh thái chủ yếu thực hiện theo quy mô nhỏ tránh tác động xấu đến môi trường. Do đó tiêu chí quy mô được xác định linh hoạt theo nhu cầu của từng hình thức hoạt động của du lịch sinh thái (cắm trại, picnic...) và phụ thuộc vào sức chứa. Tại vườn quốc gia Bến En lấy quy mô theo tiêu chuẩn dùng cho các hoạt động tham quan với sức chứa: 60 – 70m²/người.

- *Có những điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật* đáp ứng được hoạt động cụ thể.

- *Hoạt động nghiên cứu và giáo dục, diễn giải về môi trường* là hoạt động cần thực hiện trong xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia [6].

- *Đào tạo nhân viên*: được hiểu là lao động có tay nghề, được đào tạo, có hiểu biết về du lịch sinh thái

- *Giáo dục cộng đồng*: Có hoạt động giáo dục đối với người dân địa phương ý thức được vai trò của các hệ sinh thái và giá trị của văn hóa bản địa, góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường tự nhiên và nhân văn.

- *Sự hỗ trợ của nhà nước*: thông qua các dự án về bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái trong các vườn quốc gia.

- *Các hoạt động quản lý, tổ chức*: thực hiện bằng các hoạt động cụ thể, hình thành các chế tài góp phần hạn chế những tác động của khách du lịch đối với môi trường tự nhiên tại các vườn quốc gia.

- *Có thực hiện các hoạt động nghiên cứu tác*

động đến môi trường: thông qua các dự án và nội dung các chương trình du lịch.

- *Hành động bảo vệ môi trường*: được thực hiện thường xuyên bằng các hành động cụ thể tại vườn quốc gia.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Bảng 2. Kết quả đánh giá khả năng khai thác cho phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En

Tiêu chí chính	Điểm	Trọng số	Tổng điểm	Tiêu chí phụ thuộc	Điểm	Trọng số	Tổng điểm
1. Tài nguyên du lịch	7.33	0.112	0.821	1. Có tính đa dạng sinh học cao	8.12	0.129	1.047
				2. Cảnh quan tự nhiên có giá trị đặc sắc	8.25	0.129	1.064
				3. Văn hóa bản địa	8.14	0.129	1.050
2. Khả năng tiếp cận	6.67	0.12	0.788	1. Gần trung tâm du lịch lớn	6.85	0.118	0.808
				2. Gần các điểm du lịch khác	6.24	0.118	0.736
3. Quy mô, sức chứa	7.02	0.119	0.835	1. Quy mô linh hoạt đáp ứng mục tiêu	7.05	0.124	0.874
				2. Tuân theo 4 ngưỡng: sinh học, tâm lý, xã hội, quản lý	6.98	0.124	0.866
4. Sản phẩm du lịch	7.35	0.201	1.477	1. Hoạt động nghiên cứu	8.23	0.143	1.177
				2. Hoạt động giáo dục và diễn giải	8.45	0.143	1.208
5. Cơ sở hạ tầng và CS vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	7.23	0.141	1.019	Cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ du lịch	7.45	0.136	1.013
6. Nguồn nhân lực du lịch	6.89	0.105	0.723	1. Đào tạo nhân viên	7.12	0.124	0.883
				2. Giáo dục cộng đồng	7.22	0.124	0.895
7. Chính sách, quản lý	7.12	0.08	0.570	1. Sự hỗ trợ của nhà nước	6.85	0.102	0.699
				2. Tổ chức, quản lý hoạt động DL	6.95	0.102	0.709
8. Môi trường	7.47	0.122	0.911	1. Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường	7.45	0.124	0.924
				2. Bảo vệ môi trường	7.50	0.124	0.930

Xác định trọng số của các tiêu chí với công thức 1.2 và các tính điểm bình quân với công thức 1.1 và việc phân tích kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En có bảng kết quả sau:

Thông qua kết quả khảo sát 15 chuyên gia về lĩnh vực du lịch sinh thái và kết quả tính toán của tác giả, cho thấy:

- Trong các tiêu chí chính thể hiện khả năng khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En, tiêu chí về môi trường được các chuyên gia cho điểm đánh giá cao nhất (MT = 7.47), trọng số 0.122, điều này cho thấy, yếu tố môi trường được xác định quan trọng và có tác động to lớn đến khả năng khai thác cũng như hình thành các sản phẩm du lịch sinh thái ở vườn quốc gia. Tiêu chí này hiện nay ở vườn quốc gia Bến En thực hiện khá tốt, được đánh giá với tổng điểm MT = 0,911, trong đó AT = 0,924, BV = 0,93. Vườn quốc gia Bến En đã có những hành động cụ thể trong việc nghiên cứu tác động của các hoạt động kinh tế (trong

(Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của tác giả)

đó chủ yếu tác động của khách du lịch khi sử dụng dịch vụ, rác thải, ô nhiễm tiếng ồn đối với các loài động vật, ô nhiễm môi trường nước, không khí khi có sự tham gia của lượng khách du lịch lớn).

- Tiêu chí tài nguyên du lịch được cho điểm TN= 7,33. Đặc điểm của du lịch sinh thái là tài nguyên du lịch có tính đa dạng sinh học cao, là vùng thiên nhiên hoang sơ với văn hóa bản địa có tính chất độc đáo, có tổng điểm đánh giá >1 (SH = 1,047; BĐ = 1,05; HD = 1,064). Với điểm đánh giá này, vườn quốc gia Bến En đáp ứng được các yêu cầu về tài nguyên du lịch cho phát triển loại hình du lịch sinh thái. Vườn quốc gia Bến En có 1.417 loài thực vật, thuộc 712 chi, 191 họ, 76 bộ, 9 lớp và 6 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong đó có 58 loài có tên trong IUCN 2013; 46 loài

có tên trong sách đỏ Việt Nam 2007; 10 loài có tên trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP như: Sao hải nam (*Hopea hainanensis* Merr. et Chun), Vù hương (*Cinnamomum balansae* Lecomte), Táo nước (*Vatica cinerea* King), Lim xanh (*Erythrophleum fordii* Oliv), Sên mật (*Madhuca pasquieri* H.J. Lam).... Theo Sách đỏ Việt Nam năm 2007 (phần thực vật), khu hệ thực vật bậc cao có mạch ở VQG có 46 loài quý hiếm. Trong đó: cấp độ rất nguy cấp (CR) có 3 loài; nguy cấp (EN) có 13 loài; sẽ nguy cấp (VU) có 29 loài; ít nguy cấp (LR) có 1 loài là Nghèn (*Cycas chevalieri* Leandri) [5]. Với tính đa dạng sinh học cao là điều kiện quan trọng để phát triển du lịch sinh thái.

- Đối với vườn quốc gia nói chung và vườn quốc gia Bến En nói riêng, việc xây dựng sản phẩm du lịch thể hiện được rõ bản chất của du lịch sinh thái được các nhà nghiên cứu quan tâm và ảnh hưởng quan trọng đến khả năng khai thác lâu dài của các vườn quốc gia. Tiêu chí sản phẩm du lịch được các chuyên gia đánh giá $S=7,35$ với trọng số cao nhất 0,201, hoạt động nghiên cứu $NC = 1,177$; hoạt động giáo dục và diễn giải $GD = 1,208$. Điều này cho thấy khả năng để thực hiện các hoạt động này tại vườn quốc gia Bến En được các chuyên gia đánh giá cao. Hiện tại, sản phẩm du lịch của vườn quốc gia Bến En hiện mới chỉ dừng lại ở thăm quan, trải nghiệm. Các sản phẩm du lịch hiện nay chủ yếu là: đi xuống trên hồ Mực, tham quan hang Ngọc, làng bản, viện bảo tàng Bến En, cắm trại ngoài rừng, tham quan các hòn đảo nhỏ trên hồ Mực, thưởng thức cảnh sắc thiên nhiên khi bình minh lên hồ Mực, con đường tạm biệt Bến En. Với hệ thống sản phẩm du lịch hiện nay chỉ dừng lại ở mức độ tham quan và trải nghiệm đơn giản. Theo đánh giá này, việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, mang đặc điểm của du lịch sinh thái có vai trò quan trọng nhất trong phát triển bền vững.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật có tổng điểm (DV= 1,019) trong đó trọng số là 0,141, điểm đánh giá trung bình của các chuyên gia là 7,23. Điều này cho thấy, chất lượng hệ thống giao thông, cơ sở lưu trú và các điều kiện vật chất phục vụ cho du lịch của vườn quốc gia Bến En hiện nay đáp ứng tốt nhu cầu của khách du lịch. Đối tượng khách du lịch chủ yếu có nhu cầu tìm hiểu, thăm

quan nên cần có hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ thuận lợi.

Khả năng tiếp cận của vườn quốc gia Bến En được đánh giá $TC = 0,788$ với hệ số 0,12, điểm đánh giá 6,57. Đây là điểm du lịch cách thành phố Thanh Hóa khoảng gần 40km, cách trung tâm đón khách Hà Nội hơn 200km, khoảng cách này phù hợp với các chương trình du lịch dài ngày. Với đặc điểm địa bàn Thanh Hóa, nhiều bãi biển đẹp nên sự lựa chọn cho loại hình du lịch sinh thái sẽ hạn chế. Nguồn khách du lịch sinh thái chủ yếu là dân địa phương và các tỉnh lân cận. Điểm tiêu chí gần trung tâm du lịch lớn và các điểm du lịch lân cận được đánh giá lần lượt là $TTL = 0,808$, $ĐDL = 0,736$. Với tổng điểm này cho thấy khả năng tiếp cận về khoảng cách khá thuận lợi, kết nối hình thành các tuyến du lịch được đảm bảo.

Xét về quy mô và sức chứa, vườn quốc gia Bến En có đầy đủ các điều kiện đáp ứng cho nhu cầu của khách du lịch. Quy mô có thể linh hoạt cho các nhóm khách du lịch sinh thái thuần túy và nhóm khách du lịch kết hợp với tổng điểm $QM = 0,874$, $SC = 0,866$ nằm trong khoảng 0,5 – 1: khả năng khai thác ở mức độ khá. Sức chứa tiêu chuẩn của hoạt động du lịch sinh thái trong nghiên cứu này được tính 60-70m²/người theo hoạt động picnic. Quy mô linh hoạt từ nhóm nhỏ đến nhóm lớn hơn thì sức chứa về điều kiện hạ tầng và cơ sở lưu trú, các dịch vụ đảm bảo cho khách du lịch ở mức độ khá. Để tăng số lượng khách đến vườn quốc gia cần tăng quy mô, sức chứa theo tần suất, tăng công suất sử dụng buồng phòng, nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Tránh trường hợp tăng sức chứa bằng việc mở rộng diện tích sử dụng dịch vụ, điều này sẽ tác động đến môi trường cảnh quan của vườn quốc gia Bến En.

Nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch sinh thái có yêu cầu khắt khe hơn so với các loại hình du lịch khác do đặc điểm của du lịch sinh thái. Hệ số của tiêu chí nguồn nhân lực 0,105 với số điểm $NL = 0,723$ cho thấy chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Đội ngũ hướng dẫn viên của vườn quốc gia còn khá hạn chế, am hiểu về hệ sinh thái và loại hình du lịch sinh thái chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

KẾT LUẬN

Với các tiêu chí đánh giá trên cho thấy vườn quốc gia Bến En có khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En theo hướng bền vững. Hệ thống tài nguyên du lịch sinh thái phong phú, đa dạng, độc đáo là nền tảng để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần làm đa dạng hóa sản phẩm đang được khai thác hiện nay ở Bến En. Trên cơ sở những phân tích đánh giá về khả năng phát triển du lịch sinh thái theo các tiêu chí, tác giả đề xuất một số giải pháp:

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, xây dựng sản phẩm và triển khai sản phẩm thể hiện rõ được bản chất của du lịch sinh thái. Sản phẩm du lịch độc đáo khai thác sức hấp dẫn của tài nguyên ở vườn quốc gia Bến En như trải nghiệm trên hồ Mực, đi bộ xuyên rừng... Một số tuyến du lịch có thể khai thác trong vườn quốc gia Bến En gồm:

+ Tuyến du ngoạn trên lòng hồ sông Mực: khách đi trong ngày.

+ Tuyến khám phá các hệ sinh thái và đi dạo trên Đảo thực vật

+ Vườn quốc gia Bến En – Hang Suối Tiên – Đền Đức ông – Cây Lim cổ thụ: tuyến đi 2 ngày 2 đêm, thăm quan và trải nghiệm các điểm du lịch: Vườn thực vật – Lòng hồ - Đồng Thô, Hang động Suối Tiên, Hang Lò Cao kháng chiến, Đền Đức ông, Phủ Sung, Cây Lim cổ thụ.

+ Khám phá văn hóa bản địa và thiên nhiên Vườn quốc gia Bến En

- Đề phát triển được du lịch sinh thái cần đầu tư hơn nữa về nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng. Ban quản lý vườn quốc gia cần tổ chức các lớp bồi dưỡng về du lịch sinh thái cho cán bộ của ban quản lý nhận thức đầy đủ về loại hình du lịch sinh thái. Đồng thời

- Tập trung nghiên cứu đặc điểm của từng thị trường (kể cả thị trường trong nước và thị trường nước ngoài), có định hướng marketing rõ ràng với từng đối tượng khách du lịch.

Nghiên cứu này cho phép có đánh giá khá toàn vẹn về khả năng phát triển du lịch sinh thái, là căn cứ khoa học để hình thành chương trình du lịch nội tỉnh và liên tỉnh, khai thác giá trị tài nguyên cho phát triển du lịch theo hướng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arthur A. Thompson, Jr & A.J. Strickland (2001), *Crafting and Executing Strategy. Text and Readings*, New York Mc Graw- Hill.
2. Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Trình (2015), *Đánh giá tác động môi trường và xã hội*, Nxb Khoa học và kĩ thuật, Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu và phát triển du lịch (2007), *Nghiên cứu đề xuất tiêu chí khu du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ, Hà Nội.
5. Trang web vườn Quốc gia Bến En: <http://benennp.com.vn>
6. Trang web du lịch sinh thái Australia: www.ecotourism.org.au.

SUMMARY

ASSESSMENT OF ECOLOGICAL TOURISM DEVELOPMENT AT BEN EN NATIONAL PARK, THANH HOA PROVINCE IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Nguyen Thi Phuong Nga^{1*}, Nguyen Xuan Truong²

¹Hanoi University of Industry, ²Thai Nguyen University

Ben En National Park is located in Nhu Thanh and Nhu Xuan districts of Thanh Hoa province, about 36 km southwest of Thanh Hoa. Total area of the park is 14,735 hectares, of which primary forest is 8,544 hectares. Ben En National Park has many mountainous terrains, many rivers, streams, lakes, this is a favorable condition to develop a type of green tourism. The assessment of the exploitation of Ben En National Park contributes to the orientation of tourist products in line with the needs of tourists and at the same time contributes to the protection of the landscape, environment and sustainable development. To assess ecotourism development in Ben En National Park, this study uses a point matrix method to determine the potential for ecotourism development with a system of criteria: tourism resources, accessibility, scale, capacity, tourism products, infrastructure and technical facilities, human resources and management policies.

Key words: Thanh Hoa, Ben En, ecotourism, sustainable development, National Park.

Ngày nhận bài: 03/8/2018; Ngày phản biện: 28/8/2018; Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

* Tel: 0971120981. Email: ngatn129@gmail.com